Kinh Đoạn Giảm (Sallekha Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

8. KINH ĐOẠN GIẢM (Sallekha Suttăỳ

81. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ)9 tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ôn§ Anãthagindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahãcunda, vào buổi ch^ều, từ cho độc cư thiên tịnh đứng dậy, đến tại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài rồi ngôi xuông một bên. Sau khi ngôi xuông một bên, Tôn giả Mahãcunda bạch Thê Tôn: -Bạch Thế Tôn? có những loại sở kiến12 này khởi lên trên đời5 hoặc liên hệ đến ngã luận, hoặc liên hệ đến thế giới luận. Bạch Thế Tôn, đối với một Tỷ-kheo5 có tác ý ngay từ ban đầu? thời có thể đoạn trừ những sở kiến ấy hay không, có thê xả ly những sở kiên ây hay không? 82. Này Cunda, những Ipại sở kiến này khởi lên trên đời, hoặc lien he đến ngã luận5 hoặc liên he đên thê giới luận; chô nào những sở kiến này tiềm ân và chỗ nào những sở kiến này hiện hành, chỉ có cách như thật quán sát chúng với trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi,34 5cái này không phải là t6i cái này không phải tự ngã của t6i",5 như vậy thời có sự đoạn trừ những sở kiến ấy, có sự xả ly những sở kiên ây. Này Cunda, sự kiện này xảy ra? khi ở đây một Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp? chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Vị ấy có thể nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giảm.,, Này Cunda5 [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là hiện tại lạc trú trong giới luật của bậc Thánh. Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi ở đây một Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy có thể nghĩ: “Ta sống6 với hạnh đoạn giảm." Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là hiện tại lạc trú trong giới luật của bậc Thánh.

1 Xem MNỈd. 22; CNỈđ. 9: 27. Kinh tương đượng trong bộ Trung A-hàm kỉnh là Châu-na vấn kiến kỉnh (T.01. 0026.91. 0573bl3). Tham chiếu: Tăng.(7.02 0125.47.9. 0784a06). 2 Tà kiến về tự ngã có 20, vì mỗi uẩn có 4 (S. III. 16; A. II. 214). Tà kiến về thế giới có 8 (DI. 14). 3 Nghĩ rang etam mama (đây là của tôi), tức là tham.

4 Nghĩ rằng eso ham asmi (đây là tôi), tức là mạn. 5 Nghĩ rằng eso me attã (đây là tự ngã của tôi), tức là tà kiến. Xem MA. I. 183. 6 Vỉtaraữ. Du hành, ở đây có nghĩa là người tu hạnh đoạn giảm đi từ chỗ thấp đến chỗ cao.

44 KINH TRUNG BÔ

Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi ở đây một Tỷ-kheo ly hỷ trú xả9 chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Vi ấy có thể nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giảm?9 Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là hiện tại lạc trú trong giới luật của bậc Thánh. Này Cunda, sự kiện này xảy ra? khi một Tỷ-kheo xả lạc xả khổ? diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiên thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy có thể nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giảm?5 Này Cunda,

[các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là hiện tại lạc trú trong giới luật của bậc Thánh. Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng. Tỷ-kheo nghĩ rằng: “Hu Idiông là vô biên,\ chứng và trú Không vô biên xứ. Vị ấy có thể tự nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giảm.,, Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là tịch tịnh trú7 trong giới luật của bậc Thánh. Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỷ-kheo vượt lên Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên,\ chứng và trú Thức vô biên xứ. Vị ay có thể nghĩ: “Ta sống với hạnh đoạn giảm.,, Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là tịch tịnh trú trong giới luật của bậc Thánh. Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỷ-kheo vượt lên Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gi", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy có thể nghĩ: "Ta sông với hạnh đoạn gim." Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là tịch tịnh trú trong giới luật của bậc Thánh. Này Cunda, sự kiện này xảy ra? khi một Tỷ-kheo vượt lên Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vị ấy có thể nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giHm." Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là tịch tịnh trú trong giới luật của bậc Thánh. 83. Này Cunda, ở đây đoạn giảm được các người thực hiện khi các người nghĩ: (1) "Những kẻ khác có thể là những người làm hại, chúng ta ở đây không thể là những người làm hại”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (2) “Những kẻ khác có thể sát sanh, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ sát sanh”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (3) "Những kẻ khác có thể lấy của không cho, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ lấy của không cho", như vậy đoạn giảm được thực hiện.

7 Santa'. Có nghĩa là nỉbbuta và sukha, không còn khao khát về lạc.

(4) "Những kẻ khác có thể không Phạm hạnh, chúng ta ở đây sẽ sống Phạm hạnh”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (5) “Những kẻ khác có thể nói láo, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ n6i láo", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (6) "Những kẻ khác có thể nói hai lưỡi, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói hai lưỡi5\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (7) "Những kẻ khác có thể nói lời độc ác", chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói lời độc ác", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (8) "Những kẻ khác có thể nói lời phù phiếm, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói lời phù phiếm", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (9) "Những kẻ khác có thể tham dục5 chúng ta ở đây không tham duc9\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (10) “Những kẻ khác có thể có sân tâm? chúng ta ở đây sẽ không có sân tâm", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (11) “Những kẻ khác có thể có tà kiến, chúng ta ở đây sẽ có chánh kiến", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (12) “Những kẻ khác có thể có tà tư duy, chúng ta ở đây sẽ có chánh tư duy”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (13) "Những kẻ khác có thể có tà ngữ, chúng ta ở đây sẽ có chánh ngữ", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (14) “Những kẻ khác có thể có tà nghiệp, chúng ta ở đây sẽ có chánh nghiep", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (15) "Những kẻ khác có thể có tà mạng, chúng ta ở đây sẽ có chánh mạng”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (16) “Những kẻ khác có thể có

tà tinh tấn, chúng ta ở đây sẽ có chánh tinh tấn", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (17) “Những kẻ khác có thể có tà niệm, chúng ta ở đây sẽ có chánh niệm,\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (18) “Những kẻ khác có thể có tà định, chúng ta ở đây sẽ có chánh định^, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (19) “Những kẻ khác có thể có tà trí, chúng ta ở đây sẽ có chánh trí”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (20) "Những kẻ khác có thể có tà giải thoát, chúng ta ở đây sẽ có chánh giải thoáf\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (21) “Những kẻ khác có thể bị hôn trầm thụy miên chi phối, chúng ta ở đây sẽ không có hôn trâm thụy miên chi ph6i”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (22) "Những kẻ khác có thể có trạo hối, chúng ta ở đây sẽ không có trạo h6i”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(23) “Những kẻ khác có thể nghi hoặc, chúng ta ở đây sẽ trừ diệt nghi hoặc”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (24) "Những kẻ khác có thể phẫn nộ, chúng ta ở đây sẽ không có phẫn nộ'\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (25) "Những kẻ khác có thể oán hận, chúng ta ở đây sẽ không có oán 11", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (26) "Những kẻ khác có thể hư ngụy, chúng ta ở đây sẽ không hư nguy”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (27) “Những kẻ khác có thể não hại, chúng ta ở đây sẽ không não hại9\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (28) “Những kẻ khác có thể tật đố, chúng ta ở đây sẽ không tật âố'\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (29) "Những kẻ khác có thể xan tham, chúng ta ở đây sẽ không xan tham", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (30) "Những kẻ khác có thể man trá, chúng ta ở đây sẽ không man trá99, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (31) "Những kẻ khác có thể khi cuống, chúng ta ở đây sẽ không khi cuống9\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (32) “Những kẻ khác có thể ngoan cố5 chúng ta ở đây sẽ không ngoan c6”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (33) “Những kẻ khác có thê cập tháo, mạn? quá mạn, chúng ta ở đây sẽ không cấp tháo, không mạn, không quá mạn,\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (34) "Những kẻ khác có thể khó n6i., chúng ta ở đây sẽ dễ n6i”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (35) "Những kẻ khác có thể là ác hữu, chúng ta ở đây sẽ là thiện hữu”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (36) "Những kẻ khác có thể phóng dật9 chúng ta ở đây sẽ không phóng dậf\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (37) “Những kẻ khác có thể là bất tín, chúng ta ở đây sẽ có tín tâm,\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (38) "Những kẻ khác có thể không xấu hổ, chúng ta ở đây sẽ có xấu h6", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (39) "Những kẻ khác có thể không sợ hãi tội lỗi, chúng ta ở đây sẽ có sợ hãi tội lỗf\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (40) "Những kẻ khác có thể nghe ít, chúng ta ở đây sẽ nghe nhiu", như vậy đoạn giảm được thực hiện. (41) “Những kẻ khác có thể biếng nhác, chúng ta ở đây sẽ siêng năng9\ như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(42) "Những kẻ khác có thể thất niệm, chúng ta ở đây sẽ an trú niệm,\ như vậy đoạn giảm được thực hiện. (43) “Những kẻ khác có thể liệt tuệ, chúng ta ở đây thành tựu tue”, như vậy đoạn giảm được thực hiện. (44) “Những kẻ khác có thể nhiễm thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả, chúng ta ở đây sẽ không nhiêm thê tục, không cô chập

tư kiên, tánh dê hành xM', như vậy đoạn giảm được thực hiện. 84. Này Cuĩìda, Ta nói rằng sự khởi tâm rất có lợi ích cho các thiện pháp, còn nói gì thân nghiệp, khẩu nghiệp phù hợp [với tâm ý]. Do vậy5 này Cunda: (1) “Những kẻ khác có thể làm hại, chúng ta ở đây sẽ không làm hại9\ cần phải khởi tâm như vậy. (2) "Những kẻ khác có thể sát sanh, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ sát sanh”cần phải khởi tâm như vậy. (3) -(43) “Những kẻ khác... (như trên). (44) “Những kẻ khác có thể nhiễm thế tục, cố chấp tư kiến^ tánh khó hành xả, chung ta ở đây sẽ không nhiễm thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành X”cần phải khởi tâm như vậy. 85. Này Cunda, giông như một con đường không băng phăng, có một con đường bằng phẳng khác đối trị. Này Cunda, giống như một bến nước không bằng phẳng, có một bến nước bằng phẳng khác đối trị. Cũng vậy này Cunda: (1) Đối với con người làm hại, có sự không làm hại đối trị; (2) Đối với con người sát sanh, có từ bỏ sát sanh đối trị; (3) Đối với con người lấy của không cho, có từ bỏ lấy của không cho đối trị; (4) Đối với con người không Phạm hạnh, có Phạm hạnh đối trị; (5) Đối với con người nói láo, có từ bỏ nói láo đối trị; (6) Đối với con người nói hai lưỡi, có từ bỏ nói hai lưỡi đối trị; (7) Đối với con người nói ác khẩu, có từ bỏ nói ác khẩu đối trị; (8) Đối với con người nói phù phiếm, có từ bỏ nói phù phiếm đối trị; (9) Đôi với con người tham dục, có không tham dục đôi trị; (10) Đối với con người sân tâm, có không sân tâm đối trị; (11) Đối với con người tà kiến, có chánh kiến đối trị; (12) Đôi với con người tà tư duy, có chánh tư duy đôi trị; (13) Đối với con người tà ngữ? có chánh ngữ đối trị; (14) Đối với con người tà nghiệp, có chánh nghiệp đối trị; (15) Đối với con người tà mạng, có chánh mạng đối trị; (16) Đôi với con người tà tinh tân, có chánh tinh tân đôi trị;

(17) Đối với con người tà niệm, có chánh niệm đối trị; (18) Đối với con người tà định, có chánh định đối trị; (19) Đối với con người tà trí, có chánh trí đối trị; (20) Đối với con người tà giải thoát, có chánh giải thoát đối trị; (21) Đối với con người bị hôn trầm thụy miên chi phối, eó không bị hôn trầm thụy miên chi phối đối trị; (22) Đối với con người trạo hối, có không trạo hối đối trị; (23) Đối với con người nghi hoặc, có trừ diệt nghi hoặc đối trj; (24) Đối với con người phẫn nộ? có không phẫn nộ đối trị; (25) Đối với con người oán hận? có không oán hận đối trị; (26) Đối với con người hư ngụy, có không hư ngụy đối trị; (27) Đối với con người não hại, có không não hại đối trị; (28) Đối với con người tật đố9 có không tật đố đối trị; (29) Đối với con người xan tham, có không xan tham đối trị; (30) Đối với con người man trá, có không man trá đối trị; (31) Đối với con người khi cuống, có không khi cuống đối trị; (32) Đôi với con người ngoan cô, có không ngoan cô đôi trị; (33) Đối với con người cấp tháo, mạn, quá mạn, có không cấp tháo, không mạn, không quá mạn đối trị; (34) Đối với con người khó thuyết, có không khó thuyết đối trị; (35) Đối với con người ác hữu, có thiện hữu đối trị; (36) Đôi với con người phóng dật, có không phóng dật đôi trị; (37) Đối với con người bất tín, có tín tâm đối trị; (38) Đối với con người không xấu hổ? có xấu hổ đối trị; (39) Đối với con người không sợ hãi tội lỗi? có sợ hãi tội lỗi đối trị; (40) Đối với con người nghe ít, có nghe nhiều đối trị; (41) Đối với con người biếng nhác, có siêng năng đối trị; (42) Đối với con người thất niệm9 có an trú niệm đối trị; (43) Đối với con người liệt tuệ? có thành tựu tuệ đối trị;

(44) Đôi với con người nhiêm thê tục, cô chập tư kiên, tánh khó hành xả? có không nhiễm thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả đối trị. 86. Này Cunda, ví như các bất thiện pháp, tất cả đều hướng hạ, còn các thiện pháp, tất cả đều hướng thượng. Cũng vậy, này Cunda: (1) Con người không làm hại, hướng thượng đối với người làm hại;

(2) Con người từ bỏ sát sanh, hướng thượng đối với người sát sanh; -(43) (3) Con người từ bỏ... (như trên). (44) Con người không nhiễm thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả, hướng thượng đối với ngườd nhiễm thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả. 87. Này Cunda, con người tự mình bị rơi vào bùn lầy có thể kéo lên một người bị rơi vào bùn lầy5 sự tình ấy không thể xảy ra. Này Cunda5 con người tự mình không rơi vào bùn lầy, có thê kéo lên một người bị rơi vào bùn lầy, sự tình ấy có thể xảy ra. Này Cunda, con người tự mình không được nhiếp phqc, không được huấn luyện, không được hoàn toàn giải thoát, tự mình có thể nhiếp phục? huân luyện và hoàn toàn giải thoát người khác, sự tình ây không xảy ra. Một người được nhiếp phục, được huấn luyện, được hoàn toàn giải thoát, tự mình có thể nhiếp phục, huấn luyện, hoàn toàn giải thoát người khác, sự tình ấy xảy ra. Cũng vậy, này Cunda: (1) Đối với con người làm hại, không làm hại đưa đến hoàn toàn giải thoát; (2) Đối với con người sát sanh, từ bỏ sát sanh đưa đến hoàn toàn giải thoát; (3) Đối với con người lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho đưa đến hoàn toàn giải thoát; (4) Đối với con người không Phạm hạnh, sống Phạm hạnh đưa đến hoàn toàn giải thoát; (5) Đôi với con người nói láo, từ bỏ nói láo đưa đên hoàn toàn giải thoát; (6) Đối với con người nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi đưa đến hoàn toàn giải thoát; (7) Đối với con người ác khẩu5 từ bỏ nói ác khẩu đưa đến hoàn toàn giải thoát; (8) Đôi với con người nói phù phiêm, từ bỏ nói phù phiêm đưa đên hoàn toàn giải thoát; (9) Đối với con người có tham dục, không tham dục đưa đến hoàn toàn giải thoát; (10) Đối với con người có sân tâm, không sân tâm đưa đến hoàn toàn giải thoát; (11) Đối với con người có tà kiến, chánh kiến đưa đến hoàn toàn giải thoát; (12) Đôi với con ngườd có tà tư duy, chánh tư duy đưa đên hoàn toàn giải thoát; (13) Đối với con người có tà ngữ, chánh ngữ đưa đến hoàn toàn giải thoát; (14) Đối với con người có tà nghiệp, chánh nghiệp đưa đến hoàn toàn giải thoát; (15) Đối với con người có tà mạng, chánh mạng đưa đến hoàn toàn giải thoát; (16) Đối với con người có tà tinh tấn, chánh tinh tấn đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(17) Đối với con người có tà niệm, chánh niệm đưa đến hoàn toàn giải thoát; (18) Đối với con người có tà định5 chánh định đưa đến hoàn toàn giải thoát; (19) Đối với con người có tà trí, chánh trí đưa đến hoàn toàn giải thoát; (20) Đổi với con người có tà giải thoát, chánh giải thoát đưa đến hoàn toàn giải thoát; (21) Đối với con người bị hôn trầm thụy miên chi phối, không bị hôn trầm thụy miên chi phối đưa đến hoàn toàn giải thoát; (22) Đối với con người trạo hối, không trạo hối đưa đến hoàn toàn giải thoát; (23) Đối với con người nghi hoặc, không nghi hoặc đưa đến hoàn toàn giải thoát; (24) Đối với con người phẫn nộ? không phẫn nộ đưa đến hoàn toàn giải thoát; (25) Đối với con

người oán hận, không oán hận đưa đến hoàn toàn giải thoát; (26) Đối với con người hư ngụy, không hư ngụy đưa đến hoàn toàn giải thoát; (27) Đôi với con người não hại, không não hại đưa đên hoàn toàn giải thoát; (28) Đối với con người tật đố9 không tật đố đưa đến hoàn toàn giải thoát; (29) Đối với con người xan tham, không xan tham đưa đến hoàn toàn giải thoát; (30) Đối với con người man trá, không man trá đưa đến hoàn toàn giải thoát; (31) Đối với con người khi cuống, không khi cuống đưa đến hoàn toàn giải thoát; (32) Đối với con người ngoan c6, không ngoan cố đưa đến hoàn toàn giải thoát; (33) Đôi với con người cập tháo, mạn, quá mạn, không cập thảo, không mạn, không quá mạn đưa đến hoàn toàn giải thoát; (34) Đối với con người khó nói, dễ nói đưa đến hoàn toàn giải thoát; (35) Đối với con người ác hữu, thiện hữu đưa đến hoàn toàn giải thoát; (36) Đối với con người phóng dật, không phóng dật đưa đến hoàn toàn giải thoát; (37) Đối với con người bất tín, tín tâm đưa đến hoàn toàn giải thoát; (38) Đôi với con người không xâu hô, có xâu hô đưa đên hoàn toàn giải thoát; (39) Đối với con người không sợ hãi tội lỗi, có sợ hãi tội lỗi đưa đến hoàn toàn giải thoát; (40) Đối với con người nghe ít, nghe nhiều đưa đến hoàn toàn giải thoát; (41) Đôi với con người biêng nhác, siêng năng đưa đên hoàn toàn giải thoát; (42) Đối với con người thất niệm, an trú niệm đưa đến hoàn toàn giải thoát;

8.KINHĐOẠNGIẢM«51

(43) Đối với con người liệt tuệ, thành tựu trí tuệ đưa đến hoàn toàn giải thoát; (44) Đối với con người nhiễm thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả; không nhiễm thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả, đưa đến hoàn toàn giải thoát. 88. Này Cunda, như vậy Ta đã giảng pháp môn đoạn giảm, đã giảng pháp môn khởi tâm, đã giảng pháp môn đối trị, đã giảng pháp môn hướng thượng, đã giảng pháp môn giải thoát hoàn toàn. Này Cunda, những gì bậc Đạo sư phải làm5 vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng đệ tử, những việc ây Ta đã làm? vì lòng thương tưởng cho các người. Này Cunda, đây là những gốc cây, đây là những nẹôi nhà không tịch. Này CuỊìda, hãy thiền định, chớ có phóng dật5 chớ có hối tiêc về sau. Đó là lời giáo huấn của Ta cho các người. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Mahãcunda hoan hỷ tín thọ lời dạy cua The Ton.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.